

Đề gồm 4 trang

Họ và tên :.....Lớp:..... SBD:.....

Câu 1. Quyền nào dưới đây không phải là quyền tự do cơ bản của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.
- C. Quyền học tập, quyền sáng tạo của công dân.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín.

Câu 2. Các quyền tự do cơ bản của công dân quy định mối quan hệ giữa

- A. công dân và Nhà nước.
- B. công dân và pháp luật.
- C. công dân và các tổ chức.
- D. công dân và công dân.

Câu 3. Để thực hiện các quyền tự do cơ bản, công dân cần tránh việc làm nào sau đây?

- A. Tìm hiểu các nội dung quyền tự do cơ bản.
- B. Không tố cáo những việc làm trái pháp luật của người khác.
- C. Không ngừng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.
- D. Tích cực giúp đỡ các cơ quan nhà nước thi hành pháp luật.

Câu 4. Trường hợp nào sau đây thể hiện quyền tự do ngôn luận?

- A. Phát biểu ý kiến xây dựng cơ quan, trường học, địa phương.
- B. Phát ngôn làm ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ nhà nước.
- C. Không quan tâm đến ý kiến của người khác trong các cuộc họp.
- D. Ngăn cản ý kiến đóng góp của người khác vào các dự thảo Luật.

Câu 5. Hiến pháp năm 2013 quy định cơ quan nào dưới đây có quyền ra lệnh bắt người?

- A. Ủy ban nhân dân các cấp.
- B. Tòa án nhân dân.
- C. Cơ quan cảnh sát điều tra.
- D. Hội đồng nhân dân.

Câu 6. Không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát thì không ai bị bắt, trừ trường hợp

- A. phạm tội quả tang.
- B. nghi ngờ gây án.
- C. bao che người phạm tội.
- D. không tố giác tội phạm.

Câu 7. Pháp luật quy định thời hạn tạm giữ người theo thủ tục hành chính không được vượt quá

- A. 12 giờ.
- B. 6 giờ.
- C. 18 giờ.
- D. 24 giờ.

Câu 8. Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của công dân đều

- A. bị xã hội lên án.
- B. bị xử lý theo pháp luật.
- C. trái với đạo đức xã hội.
- D. vi phạm pháp luật.

Câu 9. Việc làm nào sau đây xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác?

- A. Góp ý chân thành cho người khác.
- B. Bỏ mẹ phê bình con cái khi con mắc lỗi.
- C. Không chế và bắt giữ tên trộm khi hắn lên vào nhà.
- D. Vì bất đồng quan điểm nên đánh người gây thương tích.

Câu 10. Hành vi nào sau đây không xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người khác?

- A. Tung tin nói xấu người khác.
- B. Phản bác ý kiến của người khác.

C. Đặt điều nói xấu người khác.

D. Xúc phạm người khác để hạ uy tín.

Câu 11. Việc khám chỗ ở của người khác chỉ được tiến hành khi

A. có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

B. được người đó đồng ý.

C. được người thân của người đó đồng ý.

D. ủy ban nhân dân đồng ý.

Câu 12. Khi phát hiện nhà người dân chứa tội phạm đang bị truy nã thì ai có quyền khám xét nơi đó?

A. Những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

B. Bất kỳ ai cũng có quyền khám xét.

C. Không ai có quyền khám xét.

D. Người phát hiện được quyền khám xét.

Câu 13. Trường hợp nào dưới đây vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân?

A. Phát hiện người dân giữ súng dùng để gây án tại nhà.

B. Có căn cứ khẳng định chỗ đó có chứa tang vật liên quan đến vụ án.

C. Khám xét nhà dân vào ban đêm và không lập biên bản.

D. Phát hiện có tội phạm đang bị truy nã đang lẩn trốn ở đó.

Câu 14. Bất người trong trường hợp nào sau đây thì không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể ?

A. Học sinh mâu thuẫn nhau.

B. Hai nhà hàng xóm cãi nhau.

C. Tung tin, nói xấu nhau.

D. Người đang lấy trộm đồ trong cửa hàng.

Câu 15. Trường hợp nào sau đây đúng về quyền được đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín ?

A. Thư của người thân thì được phép mở ra xem.

B. Đã là vợ chồng thì được tự ý xem thư của nhau.

C. Thư nhật được thì được phép mở xem.

D. Người có thẩm quyền được phép kiểm tra thư để phục vụ công tác điều.

Câu 16. M để quên điện thoại ở nhà A. A đã tự ý vào trang cá nhân của M và mạo danh M tán tỉnh các bạn gái. A đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Được bảo hộ về tài sản riêng.

B. Được bảo hộ về nơi làm việc.

C. Được bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

D. Được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín.

Câu 17. Chị M mất xe máy và khẳng định ông Q lấy cắp. Công an xã bắt giữ ông Q qua lời khai của chị M. Việc làm này Công an xã đã

A. vi phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể.

B. bảo vệ lợi ích chính đáng cho công dân.

C. thực hiện đúng pháp luật.

D. vi phạm luật hình sự.

Câu 18. Vì tò mò nên T đã tự ý bóc mở lá thư của người bạn gửi cho D. Trường hợp này T có vi phạm quyền gì không ?

A. Không vi phạm quyền gì cả.

B. Đảm bảo an toàn bí mật thư tín.

C. Là bạn nên xem cũng không sao.

D. Bảo đảm về nhân phẩm, danh dự.

Câu 19: Chi và Huệ ngồi cạnh nhau trong giờ kiểm tra môn GDCD. Chi không làm được bài và loay hoay muốn nhìn bài của Huệ. Kết quả bài của Huệ được điểm cao còn Chi thì bị điểm kém. Vì ghen ghét với Huệ nên Chi tung tin là Huệ đã xem tài liệu trong giờ kiểm tra môn GDCD. Một số bạn trong lớp xa lánh và nhìn Huệ với con mắt thiếu thân thiện. Việc làm của Chi đã vi phạm:

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe của công dân

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng của công dân

Câu 20: Anh D là công an, anh phát hiện bị mất điện thoại di động trên xe buýt. Anh nghĩ rằng thanh

niên đứng sau lấy trộm. Sau đó anh áp tải thanh niên trên về đồn công an để truy hỏi suốt một ngày.

Hành vi của D đã vi phạm về

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe của công dân
- D. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng của công dân

Câu 21. Ngoài việc tự ứng cử thì quyền ứng cử của công dân còn được thực hiện bằng con đường

- A. tự đề cử.
- B. tự bầu cử.
- C. được giới thiệu.
- D. được đề cử.

Câu 22. Người có năng lực và tín nhiệm, khi ứng cử phải đủ

- A. 18 tuổi.
- B. 19 tuổi.
- C. 20 tuổi.
- D. 21 tuổi.

Câu 23. Trừ trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm thì công dân khi tham gia bầu cử phải đủ

- A. 18 tuổi.
- B. 19 tuổi .
- C. 20 tuổi.
- D. 21 tuổi.

Câu 24. Nhân dân thực thi hình thức nào khi bầu cử và ứng cử?

- A. Dân chủ trực tiếp.
- B. Dân chủ gián tiếp.
- C. Bỏ phiếu lấy tín nhiệm.
- D. Phổ thông đầu phiếu.

Câu 25. Những ai được thực hiện quyền tố cáo ?

- A. Mọi cá nhân, tổ chức.
- B. Những người không vi phạm pháp luật
- C. Mọi công dân.
- D. Công dân đủ 18 tuổi trở lên.

Câu 26. Công dân đủ 18 tuổi trở lên đều được tham gia bầu cử, trừ trường hợp đặc biệt bị pháp luật cấm, là nguyên tắc bầu cử

- A. phổ thông.
- B. bỏ phiếu kín.
- C. tự do.
- d. trực tiếp.

Câu 27. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp là

- A. nhờ người khác bỏ phiếu.
- B. thuê người khác bỏ phiếu
- C. tự mình bỏ phiếu.
- D. bỏ phiếu kín

Câu 28. Trong quá trình bầu cử, việc Tổ bầu cử mang thùng phiếu và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri nhận phiếu và bầu đã thể hiện nguyên tắc nào của bầu cử ?

- A. Phổ thông.
- B. Bình đẳng.
- C. Công bằng.
- D. Bỏ phiếu kín.

Câu 29. Mỗi cử tri phải tự mình đi bầu, không được bầu bằng cách gửi thư là nguyên tắc bầu cử

- A. phổ thông.
- B. bỏ phiếu kín.
- C. Bình đẳng.
- D. trực tiếp.

Câu 30. Dân chủ trực tiếp có đặc trưng là

- A. người dân tham gia trực tiếp trong việc quyết định những công việc chung.
- B. người dân bầu ra người đại diện cho mình để quyết định những công việc chung.
- C. ngăn chặn những hành vi trái pháp luật xâm hại đến lợi ích Quốc gia.
- D. người dân tham gia trực tiếp trong việc quyết định những công việc mà họ muốn.

Câu 31. Quy định người đau ốm, già yếu được tổ bầu cử mang thùng phiếu phụ và phiếu bầu đến nơi cư trú để cử tri nhận phiếu và bầu, thể hiện nguyên tắc

- A. phổ thông.
- B. bỏ phiếu kín.
- C. bình đẳng.
- D. trực tiếp.

Câu 32. Mỗi công dân được góp phần hình thành các cơ quan quyền lực của nhà nước thông qua quyền nào sau đây ?

- A. Quyền tham gia quản lí Nhà nước.
- B. Quyền tự do cơ bản.
- C. Quyền bình đẳng của công dân.
- D. Quyền bầu cử, ứng cử của công dân.

Câu 33. Việc làm nào sau đây thực hiện quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội của công dân?

- A. Kiến nghị với UBND xã về xây dựng cầu nông thôn.
- B. Tham gia giữ gìn trật tự, an toàn giao thông tại địa phương.
- C. Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh ở địa phương.
- D. Tham gia lao động công ích ở địa phương.

Câu 34. Người giải quyết tố cáo lần đầu là

- A. người tiếp nhận đơn tố cáo.
- B. người đứng đầu các cơ quan có trách nhiệm giải quyết tố cáo ở các cấp.
- C. tất cả những người có trách nhiệm giải quyết tố cáo.
- D. người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lí người bị tố cáo.

Câu 35. Khi bàn về việc đóng góp của dân xây dựng cây cầu qua sông ở xã D, ông X vì nghèo nên có ý kiến xin góp bằng công lao động. Ông B cho rằng ông X nghèo thì đừng nên có ý kiến gì. Qua đó ta thấy ông B đã vi phạm quyền nào của công dân ?

- A. Quyền tự do, dân chủ.
- B. Quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.
- C. Quyền khiếu nại, tố cáo.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm.

Câu 36. Học sinh lớp 12 đang thảo luận kế hoạch tổ chức liên hoan chi tay sau khi thi tốt nghiệp. Bạn nào cũng hăng hái phát biểu ý kiến. Đây là việc các bạn đang thực hiện

- A. quyền tự do của học sinh trong lớp học .
- B. quyền bình đẳng trong hội họp.
- C. quyền dân chủ trực tiếp.
- D. quyền dân chủ gián tiếp.

Câu 37. Khi B phát hiện một nhóm thanh niên lấy trộm tài sản của một nhà vắng chủ, nhóm thanh niên hứa sẽ chia cho B để có tiền tiêu xài. Em làm gì để giúp B không vi phạm pháp luật đồng thời thể hiện quyền tố cáo của công dân ?

- A. Khuyên B nhận tiền tiêu xài.
- B. Khuyên B cứ để mặc nhiên bọn họ.
- C. Khuyên B báo cho công an.
- D. Khuyên B báo cho cha mẹ biết.

Câu 38. Trên đường đi học về, C và D phát hiện một số người đang cưa trộm gỗ trong rừng đầu nguồn, cả hai bạn cùng đi báo cho chú kiểm lâm để xử lí. Hai bạn ấy đã thực hiện quyền nào sau đây ?

- A. Quyền dân chủ trực tiếp của công dân.
- B. Quyền khiếu nại của công dân.
- C. Quyền bình đẳng của công dân.
- D. Quyền tố cáo của công dân.

Câu 39. Trong đợt bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Ông P đến gần một số người và đề nghị không bỏ cho những người mà ông không thích. Hành vi của ông P vi phạm nguyên tắc bầu cử nào dưới đây ?

- A. Phổ thông.
- B. Bỏ phiếu kín.
- C. Bình đẳng.
- D. Trực tiếp.

Câu 40. Chị N là nhân viên của một công ty X thường phải xin nghỉ việc vì con nhỏ 9 tháng tuổi hay bị bệnh. Giám đốc Công ty ra quyết định kỉ luật với hình thức “ Chuyển công tác khác”. Không đồng ý với quyết định của Giám đốc, chị N có thể làm gì trong các cách dưới đây ?

- A. Viết đơn đề nghị Giám đốc xem xét lại.
- B. Gửi đơn khiếu nại lên cơ quan cấp trên.
- C. Gửi đơn tố cáo đến cơ quan cấp trên.
- D. Gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc công ty.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN CHI TIẾT CÁC CÂU VẬN DỤNG

Câu 15 : D

Người có thẩm quyền được phép kiểm tra thư để phục vụ công tác điều tra -> Không vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín

Câu 16 : D

A tự ý vào trang cá nhân của M và mạo danh M tán tỉnh các bạn gái là vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín

Câu 17 : A

Việc công an xã tự ý bắt giữ ông Q khi chưa có quyết định của Tòa án hay phê chuẩn của viện kiểm sát là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về quyền thân thể của công dân

Câu 18 : D

Hành vi của T là tùy tiện, khi chưa được D cho phép mà đã tự ý bóc mở thư là xâm phạm đến quyền được đảm bảo an toàn về thư tín

Câu 19 : B

Chi tung tin Huệ đã xem tài liệu trong giờ kiểm tra làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Huệ khiến các bạn xa lánh (để lại hậu quả)

Câu 20 : A

Mặc dù là công an, hiểu biết về luật khi chưa có đủ chứng cứ mới chỉ nghi mà anh D đã áp tải thanh niên về đồn để truy hỏi suốt một ngày là vi phạm pháp luật

Câu 36 : C

Các bạn học sinh trực tiếp phát biểu ý kiến tại cuộc họp lớp là quyền dân chủ trực tiếp

Câu 37 : C

B cần báo cho công an để vừa không lọt tội phạm trộm cắp tài sản, vừa không trở thành đồng phạm

Câu 38 : D

C và D có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ hành vi của cá nhân, tổ chức nào.

Câu 39:B

Hành vi của ông B vi phạm nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín vì đã có hành vi “đến gần 1 số người và đề nghị không bỏ cho những người mà ông không thích”.

Câu 40:D

Không đồng ý với quyết định của Giám đốc, chị N có thể gửi đơn khiếu nại đến giám đốc công ty để khôi phục quyền lợi của chị